



Mercedes-Benz

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Năm 2019



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302000126**
- Vốn điều lệ: **367.443.990.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.**
- Chi nhánh 1: **2008 Võ Văn Kiệt, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM**
- Chi nhánh 2: **46 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội**
- Chi nhánh 3: **256 Kim Giang, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội**
- Số điện thoại: **028 35120026**
- Số fax: **028 35120025**
- Website: **www.haxaco.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **HAX**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (viết tắt là HAXACO) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một Cửa hàng trưng bày và Xưởng sửa chữa xe Ô tô (SAMCO 3) của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV) theo quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của UBND TP.Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126 đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 20 ngày 19/10/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp.

Tại thời điểm cổ phần hóa, HAXACO có vốn điều lệ là 4.500.000.000 đồng.

Tháng 6 năm 2000: HAXACO trở thành đại lý của Công ty Liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và Xí nghiệp Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình (VMC). Công ty cũng bổ sung thêm một số hoạt động mới, bao gồm: đóng mới thùng xe các loại; mua bán và cho thuê xe Ô tô; mua bán phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành Ô tô.

Tháng 3 năm 2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 9 năm 2002 HAXACO đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS - ANZ của NewZealand cấp trên 2 lĩnh vực: đại lý bán Ô tô và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa Ô tô.

Tháng 10 năm 2003 HAXACO phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng Vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.

Ngày 11/08/2004 Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng đánh dấu sự nỗ lực hoàn thiện không ngừng để đạt được các tiêu chuẩn quốc tế do Mercedes-Benz Việt Nam đưa ra.

Tháng 8 năm 2005 HAXACO đăng ký tăng Vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

Báo cáo thường niên 2019





Mercedes-Benz

Tháng 1/2008, Công ty tăng Vốn điều lệ lên 43.312.110.000 đồng.

Tháng 10/2008, khai trương Showroom thứ 2 tại 104 Nguyễn Văn Cừ TP.HCM.

Tháng 10/2009, Công ty tăng Vốn điều lệ lên thành 80.558.460.000 đồng.

Tháng 10/2010, khai trương HAXACO Cần Thơ, trở thành Công ty Mẹ của Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ với tỷ lệ sở hữu hiện nay là 76,20%.

Tháng 09/2011, khai trương Showroom và Workshop Võ Văn Kiệt, tăng Vốn Điều lệ lên thành 111.161.690.000 đồng.

Tháng 10/2014 nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh Hà Nội.

Tháng 02/2015 khai trương Chi nhánh HAXACO Hà Nội tại 46 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Tháng 09/2016, HAXACO đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và Dịch vụ ô tô PTM (PTM). Theo đó, HAXACO trở thành công ty mẹ của PTM, chiếm 92,7% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTM.

Tháng 10/2016 nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 111.161.690.000 đồng lên thành 142.315.340.000 đồng.

Tháng 11/2016, thành lập Chi nhánh Kim Giang tại 256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Tháng 07/2017, nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 142.315.340.000 đồng lên thành 233.424.330.000 đồng.

Tháng 07/2018, nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 233.424.330.000 đồng lên thành 350.133.990.000 đồng.

Năm 2018 là năm đầu tiên trong vòng gần 10 năm qua, Haxaco vươn lên vị trí dẫn đầu các đại lý phân phối xe Mercedes-Benz tại Việt Nam. Thị phần bán xe của Haxaco đạt 38% trong năm 2018 đánh dấu một mốc son lịch sử đáng nhớ đồng thời cũng khẳng định vị trí và thương hiệu hàng đầu của Haxaco

Tháng 08/2019, nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 350.133.990.000 đồng lên thành 367.443.990.000 đồng.

Kết thúc năm 2019 Haxaco đã đạt được nhiều giải thưởng, cả 04 Đại lý của Haxaco Điện Biên Phủ, Láng Hạ, Kim Giang và Võ Văn Kiệt đều đạt được các thành tích trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam như sau :

HAXACO DBP:

- Đạt danh hiệu Đại lý của năm 2018 (Dealership of the Year)
- Đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2018 (Best Parts Sales Dealer)
- Đạt giải NVKD xe đã qua sử dụng xuất sắc nhất năm 2018 (The Best CPO Sales Consultant)
- Đạt giải NVKD xuất sắc nhất năm 2018(The Best Sales Consultant).
- Đạt giải thưởng Dịch vụ xuất sắc nhất năm 2019 (Best SEAward/CSI Champion & NPS)
- Đạt danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng dịch vụ của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2019 (Dearler Score Card)
- Đạt danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng kinh doanh của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2019 (Dearler Score Card)



HAXACO VVK:

- Đạt danh hiệu Đại lý của năm 2018 (Dealership of the Year)
- Đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2018 (Best Parts Sales Dealer)
- Đạt danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng dịch vụ của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2019 (Dealer Score Card)
- Đạt danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng kinh doanh của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2019 (Dealer Score Card)

HAXACO LẮNG HẠ:

- Đạt danh hiệu Showroom của năm 2018 (Showroom of the Year)
- Đạt danh hiệu Xưởng dịch vụ của năm 2018 (Workshop of the Year 2018)
- Đạt giải NVKD xuất sắc nhất năm 2018 (The Best Sales Consultant).
- Đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh khối khách hàng trọng điểm xuất sắc nhất năm 2018 (The Best Fleet Showroom)
- Đạt danh hiệu Đại lý đặt hàng dầu nhớt cao nhất cho hoạt động bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe năm 2018 (The Best MB Oil order value Dealer for warranty, maintenance and repairing services)
- Đạt giải nhì Đại lý bảng tiêu chí về chất lượng dịch vụ của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2019 (Dealer Score Card)
- Đạt giải nhì Đại lý bảng tiêu chí về chất lượng kinh doanh của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2019 (Dealer Score Card)

HAXACO KIM GIANG:

- Đạt giải NVKD xuất sắc nhất năm 2018 (The Best Sales Consultant).

Hiện nay, HAXACO là nhà phân phối Mercedes-Benz có chất lượng dịch vụ sửa chữa hàng đầu Việt Nam, tạo được thương hiệu và chiếm được thị phần khá lớn trong dòng xe ô tô cao cấp Mercedes-Benz.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

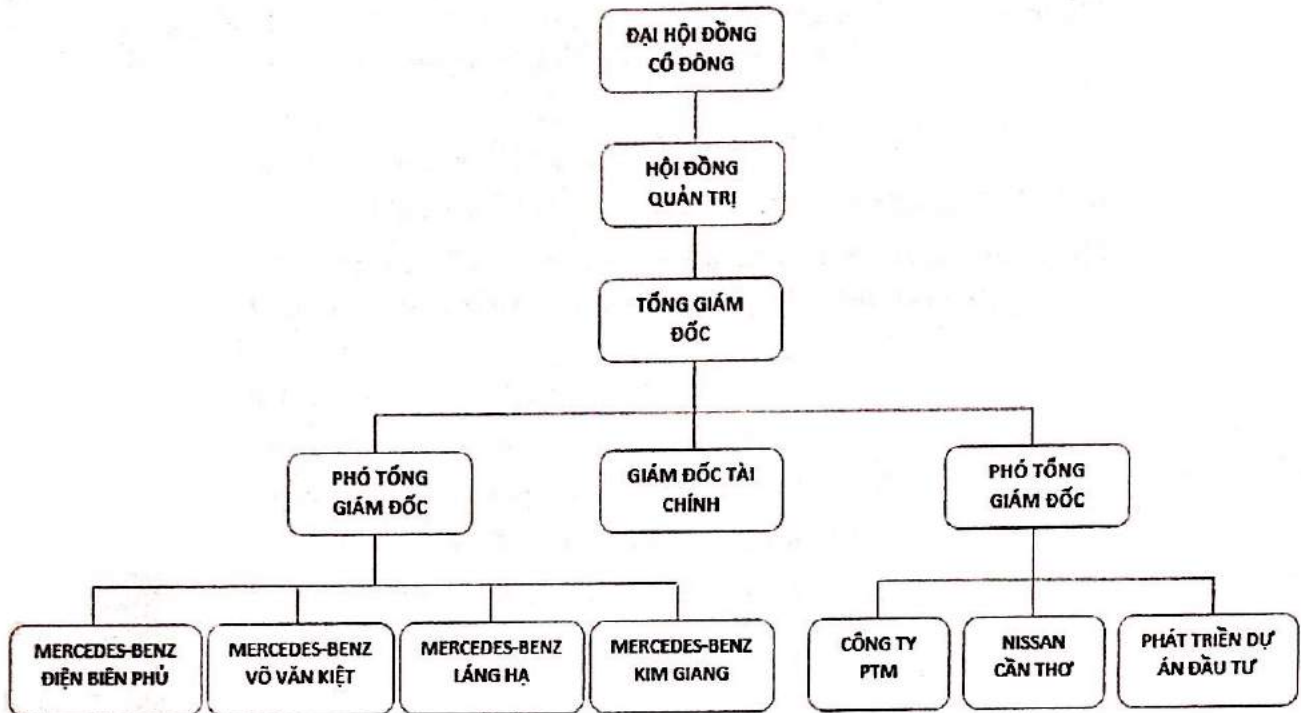
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại xe Ô tô;
 - Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
 - Dịch vụ cứu hộ ô tô;
 - Đại lý bảo hiểm;
 - Đóng mới thùng xe các loại;
 - Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc cán, kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
 - Cho thuê ô tô;
 - Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Địa bàn kinh doanh: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.

0126
TY
HÀN
Ô TÔ
YANE
I.P.H.C.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

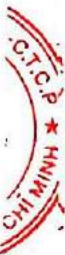
o **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, v.v....

o **Hội đồng Quản trị:** Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người, bao gồm: 01 Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc và 04 thành viên, nhiệm kỳ là năm (05) năm.

Tiểu Ban kiểm toán nội bộ Công ty trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty gồm hai (02) thành viên: 01 Trưởng ban và 01 thành viên được thành lập theo nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 03/08/2018.

o **Ban Tổng Giám Đốc:** Ban Tổng Giám đốc gồm một Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch





kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.... Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tính đến 31/12/2019, Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm bốn (04) thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Giám đốc Tài chính.

– Các công ty con:

○ Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ (31/12/2019): 33.290.930.000 VND

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con (31/12/2019): 85,89%.

○ Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Địa chỉ: 256 Kim Giang, P. Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Vốn Điều lệ (31/12/2019): 42.000.000.000 VND

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con (31/12/2019): 92,72%.

– Công ty liên kết : Không có

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Giữ vững vị trí dẫn đầu nhà phân phối hàng đầu của MBV.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh đa dạng hoá và hạn chế rủi ro.
- Nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động Kinh doanh Dịch vụ.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- Thu hút nhân tài và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB CNV Công ty.
- Cùng cố và phát triển thương hiệu HAXACO.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục tái cấu trúc Công ty theo hướng chuyên nghiệp, mở rộng quy mô kinh doanh, tăng cường hiệu quả hoạt động của tất cả các Chi nhánh.
- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh;

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, yêu cầu về môi trường;





- Công ty duy trì các hoạt động đoàn thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải tỏa căng thẳng sau giờ làm việc và tạo sự gắn kết tinh thần giữa người lao động với nhau và giữa người lao động với Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

- Ngành công nghiệp Ô tô Việt Nam còn chậm phát triển, thị trường ô tô nhỏ bé, giá ô tô ở Việt Nam còn khá cao so với khu vực. Cơ sở hạ tầng còn yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch đồng bộ, các dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.
- Trước những khó khăn chung của ngành ô tô trong nước, Ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, bám sát tình hình thực tế để có những kế hoạch kinh doanh hợp lý, đảm bảo kết quả đề ra như dự báo tỷ giá, lựa chọn thời gian hợp lý để nhập khẩu hàng hóa; xây dựng các chương trình khuyến mại, có chiến lược điều chỉnh giá phù hợp với chi phí đầu vào nhằm mang lại lợi ích cho cả khách hàng nói chung và Công ty nói riêng.
- HAX nhập xe từ Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) chứ không nhập khẩu trực tiếp của hãng từ nước ngoài do vậy những biến động thất thường của tỷ giá ngoại tệ cũng không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về pháp luật

- Hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán khi Công ty có cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về kinh doanh:

- Chi nhánh Kim Giang đi vào hoạt động góp phần làm gia tăng thị phần nhưng tạo nhiều áp lực ban đầu về doanh thu cũng như lợi nhuận.
- Sự cạnh tranh của các đối thủ vẫn tiếp diễn gay gắt. Đối thủ cạnh tranh chính của HAXACO trong kinh doanh xe Mercedes-Benz là VIETNAM STAR và AN DU (2 nhà phân phối khác trong nội bộ MBV). Trong đó, VIETNAM STAR là một công ty 100% vốn đầu tư của tập đoàn LEI SHING HONG (Hồng Kông) – một tập đoàn có tiềm lực tài chính mạnh và là đối tác chiến lược của Mercedes-Benz tại Châu Á. Trong những năm qua, VIETNAM STAR thực hiện nhiều chiến lược để giành thị phần (đầu tư mạnh cho Showroom và Workshop, chiến lược giá bán rất cạnh tranh,...) gây ra nhiều khó khăn với HAXACO, ảnh hưởng lớn đến thị phần kinh doanh. Tuy nhiên, sau giai đoạn khủng hoảng, HAXACO cho thấy tín hiệu tích cực khi đang từng bước củng cố và gia tăng thị phần của mình. Bên cạnh đó, HAXACO có lợi thế là một trong những Công ty có bề dày kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực kinh doanh ô tô và cung cấp dịch vụ ô tô. Do đó, Công ty tập trung vào điểm mạnh của mình so với các nhà phân phối Mercedes-Benz khác tại Việt Nam, đó là chất lượng dịch vụ sửa chữa luôn đạt được sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

030
CC
CC
DỊCH
HÀN
THÀNH



Rủi ro về Quản trị:

- Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.
- Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, HAXACO đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố, cập nhật thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội,... một cách thường xuyên và minh bạch đến cổ đông, nhà đầu tư.
- Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Công ty vẫn đang từng bước phải điều chỉnh các quy định, quy chế, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kế thừa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.
- Hoạt động của các Công ty con vẫn còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Rủi ro khác:

- Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của HAXACO. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.

2000
NG T
PHÁ
VỤ C
XA
T.P

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM****1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2018	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ 2019/2018 (%)
1	Xe bán	Xe	2.384	2.504	105%
2	Xe sửa chữa	Lượt xe	22.520	26.143	116,1%
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.882.095	5.225.632	107,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	132.015	72.469	54,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	105.473	57.861	54,9%

- o Số lượng xe bán ra năm 2019 đạt 2.504 xe, tăng 5,03% so với năm 2018.
- o Số lượt xe sửa chữa, cũng như doanh thu sửa chữa xe cũng tăng mạnh so với năm 2018;
- o Năm 2019, Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh thực tế đạt lợi nhuận trước thuế là 72.469 tỷ.
- o Năm 2019 là năm thị trường kinh doanh xe ô tô Việt Nam tăng trưởng về số lượng xe bán ra cũng như có sự cạnh tranh khốc liệt về giá và chính sách ưu đãi của các hãng xe Ô tô. Cùng với mục tiêu gia tăng doanh số bán ra và tăng thị phần kinh doanh xe Mercedes-Benz tại Việt Nam, Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đã không ngừng đẩy mạnh các chính sách ưu đãi về giá, chương trình khuyến mãi ... trong chính sách bán hàng.
- o Yếu tố trên đã làm Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh năm 2019 thay đổi so với năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự**Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

- Ông Đỗ Tiến Dũng – Tổng Giám đốc
- Ông Trần Quốc Hải – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN VVK
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN ĐBP
- Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt – Giám đốc Tài chính

Thông tin chi tiết Ban Tổng Giám đốc:

- **Tổng Giám Đốc:** ĐỖ TIẾN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số hộ chiếu: 001072003831 cấp ngày 20/04/2015; Nơi cấp: Hà Nội



Mercedes-Benz

Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Số 7, Ngõ 71, Láng Hạ, Thành Công Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế
 Quá trình công tác:

- Từ 1994 - 1997: Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC
- Từ 1997 - 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm
- Từ 2001 - 2005: Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.
- Từ 2005 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.
- Từ 2010 - 2012: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ô tô PTM
- Từ 2012 – 2013: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
- Từ 2013 – 04/2016: Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.
- Từ 04/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh HAXACO.

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2019): 8.352.834 CP (22,73%)

➤ **Phó Tổng Giám Đốc:** **TRẦN QUỐC HẢI**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/03/1973
 Nơi sinh: Lâm Đồng
 Số CMND: 250535544 cấp ngày 01/09/2012 tại CA tỉnh Lâm Đồng
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nam Định
 Địa chỉ thường trú: Số 15 đường 302A, Khu Bông Sao, Phường 5, Q.8
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
 Quá trình công tác:

- Từ 05/1999: Kỹ thuật viên tại Công ty CCL Sài Gòn
- Từ 02/2000: Nhân viên Kinh doanh Công ty FIMEXCO
- Từ 09/2000: Cố vấn Dịch vụ Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh





Mercedes-Benz

- Từ 06/2005: Phó Phòng Dịch vụ CTCP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ 12/2006: Trưởng Phòng Dịch vụ CTCP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ 08/2011: Giám đốc Dịch vụ CTCP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ 10/2013: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ
- Từ 04/2016: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Võ Văn Kiệt.

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2019): 697.763 CP (1,90%)

- **Phó Tổng Giám Đốc:** **NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1980
- Nơi sinh: Bến Tre
- Số CMND: 025280602 cấp ngày 22/04/2010 tại CA Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 149/25 Ba Vân, P. 14, Q. Tân Bình, Tp HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh Tế
- Quá trình công tác:
- Từ năm 2000 – 2006 Trưởng phòng Chăm Sóc Khách Hàng (Công ty TNHH Saigon Ô tô - Saigon Ford)
 - Từ năm 2007 – 2015 Trưởng phòng Cấp cao Quản Lý và Phát Triển Đại Lý (Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam)
 - Từ năm 2015 – 2017 Trưởng phòng Cấp Cao Phòng Kinh Doanh Xe (Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam)
 - Từ năm 2017–01/10/2018 Giám Đốc Đại Lý Haxaco Điện Biên Phủ (Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh)
 - Từ năm 02/10/2018 - nay Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc đại lý Haxaco Điện Biên Phủ (Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh)

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2019): 151.500 CP (0,41%)

- **Giám Đốc Tài chính:** **HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1972 Nơi sinh: Hưng Yên

Báo cáo thường niên 2019



Mercedes-Benz

Số CMND: 011668542 cấp ngày 25/08/2005
tại CA TP. Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 1354, đường 31B Phường An phú, Q 2, Tp. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến 1997: Kế toán công ty liên doanh kết cấu thép Posililama
- Từ năm 1997 _ 2002: KTTH kiêm trợ lý KTT CT Phân bón Việt Nhật.
- Từ năm 2003 _ 2006: KTT Công Ty Liên Doanh May Việt Hàn.
- Từ năm 2007 _2009: CVTC cao cấp công ty Liên Doanh Capitalandvista.
- Từ năm 2009 _ 04/2017: Chuyên viên kiểm toán – ban Quản lý hợp đồng Thuộc Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt nam
- Từ 04/2016_ 04/2017: Trưởng Ban kiểm soát CTCP DV Ôtô Hàng Xanh
- Từ tháng 04/2017 _nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ôtô Hàng Xanh
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2019): 15.000 CP (0,04%)

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2019: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 511 người tính đến 31/12/2019.
- Chính sách đối với người lao động.
 - o Chính sách trả lương: theo hiệu quả làm việc, thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 đã tăng lên nhiều so với năm 2018.
 - o Chính sách lao động: điều kiện và môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang. Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.
 - o Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động. Tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể, v.v.
 - o Phúc lợi khác: hỗ trợ bữa ăn trưa, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tham quan du lịch, thai sản, hiếu hỷ, v.v.
 - o Chính sách khen thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của Công ty đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến Công ty.

200
NG
PH
VỤ
G X
- T.P



3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Cuối năm 2017 Haxaco mới chính thức hoàn thành và đưa công trình nâng cấp, cải tạo xưởng dịch vụ và xưởng đồng sơn tại Haxaco ĐBP và Haxaco LH đi vào hoạt động. Mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng ngay trong quý 4 năm 2018 Haxaco đã đạt được chứng nhận đồng sơn tiêu chuẩn loại 1 và đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất trên khắp cả nước.
- Tháng 07/2018 Haxaco đã mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh bằng việc ký kết hợp đồng hợp tác Đại lý kinh doanh xe Nissan. Theo đó, tháng 12/2018 Showroom Nissan tại Cần Thơ đã chính thức đi vào hoạt động. Đây là một bước tiến đáng kể để Haxaco đa dạng hóa và phát triển lĩnh vực kinh doanh ô tô tại thị trường Việt Nam.
- Tháng 02/2019, Haxaco tăng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ, nâng tỷ lệ sở hữu từ 75,2% lên 85,89%

4. Các Công ty con, Công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ (31/12/2019): 33.290.930.000 VND

Tổng tài sản (31/12/2019): 30.432.803.095 VND

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 85,89%.

- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

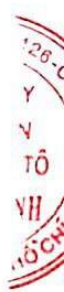
Địa chỉ: 256 Kim Giang, P. Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Vốn Điều lệ (31/12/2019): 42.000.000.000 VND

Tổng tài sản (31/12/2019): 145.288.722.019 VND

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 92,72%.



**5. Tình hình tài chính****a) Tình hình tài chính**

Đơn vị : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	1.789.637.617.749	1.616.030.401.064
Doanh thu thuần	4.882.095.722.466	5.225.632.380.486
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	231.918.951.433	198.096.301.481
Lợi nhuận trước thuế	132.015.839.381	72.469.790.510
Lợi nhuận sau thuế	105.473.491.066	57.861.486.511

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,68	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	74,01	69,95
Hệ số Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	Lần	25,99	30,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,71	5,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	3,05	3,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	4,75	3,79
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,16	1,11
Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	6,59	3,40
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	24,54	12,17



**6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. Cổ phần: tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 31/12/2019:

- ↓ Tổng số cổ phần đang lưu hành là 36.744.399 cổ phần.
- ↓ Loại cổ phần: cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- ↓ Số lượng cổ đông: 2.911 cổ đông.

b. Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2019

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	138.059.300.000	37,57	-	-	138.059.300.000	37,57
* Cá nhân	138.059.300.000	37,57	-	-	138.059.300.000	37,57
* Tổ chức	-	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	60.238.250.000	16,39	18.622.000.000	5,07	78.860.250.000	21,46
* Cá nhân	60.238.250.000	16,39	-	-	60.238.250.000	16,39
* Tổ chức	-	-	18.622.000.000	5,07	18.622.000.000	5,07
Cổ đông sở hữu dưới 1%	131.363.930.000	35,75	19.160.510.000	5,21	150.524.440.000	40,96
* Cá nhân	125.384.890.000	34,12	4.605.770.000	1,25	129.990.660.000	35,38
* Tổ chức	5.979.040.000	1,63	14.554.740.000	3,96	20.533.780.000	5,59
TỔNG CỘNG	329.661.480.000	89,72	37.782.510.000	10,28	367.443.990.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tháng 8 năm 2019, HAXACO đã thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tăng vốn điều lệ công ty như sau:

Vốn điều lệ cũ 350.133.990.000 đồng

Vốn điều lệ mới 367.443.990.000 đồng

Lý do thay đổi : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

d. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Công ty làm dịch vụ sửa chữa và bán xe Mercedes, sử dụng phụ tùng và nguyên vật liệu chính hãng theo tiêu chuẩn quốc tế của Mercedes-Benz.

Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật về bảo vệ môi trường, có hệ thống xử lý nước thải. Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Công ty luôn cập nhật các Chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi thích đáng cho người lao động.

Đối với địa phương: hỗ trợ và thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hàng năm, Công ty đều phối hợp thực hiện các chương trình hỗ trợ tài chính cho các gia đình khó khăn trong khu vực.



III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2019 là một năm khó khăn của ngành ô tô nhưng bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và nhân viên trong toàn Công ty đã đưa Haxaco từng bước củng cố vị trí trong thị trường phân phối xe Mercedes-Benz tại Việt Nam.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – DỊCH VỤ NĂM 2019:

Khắc phục mọi khó khăn, năm 2019 Haxaco Group đã đạt được những thành công lớn, thay đổi toàn bộ diện mạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống bán hàng và dịch vụ và đặc biệt mở rộng thị phần trở thành Đại lý dẫn đầu của toàn thị trường Mercedes-Benz tại Việt Nam.

1. Các hoạt động trong năm 2019:

- Mới đi vào hoạt động được hơn 2 năm lại gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng chung toàn thị trường xe năm 2019 nhiều bất lợi nhưng chi nhánh Kim Giang đã từng bước ổn định nguồn nhân lực và dần dần từng bước phát triển bán hàng.
- Năm 2019, HAXACO Võ Văn Kiệt tiếp tục vươn lên mạnh mẽ và trở thành một trong các Đại lý dẫn đầu trong các Đại Lý của Mercedes-Benz Việt Nam đạt danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng dịch vụ của Mercedes-Benz Việt Nam (Dealer Score Card đối với mảng dịch vụ và danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng kinh doanh của Mercedes-Benz Việt Nam (Dealer Score Card) đối với mảng kinh doanh
- Trên đà phát triển không ngừng, năm 2019 Haxaco Điện Biên Phủ tiếp tục phát huy thế mạnh về doanh số bán xe Mercedes-Benz tại Việt Nam. Haxaco ĐBP xứng đáng danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng kinh doanh của Mercedes-Benz Việt Nam (Dealer Score Card) do MBV bình chọn. Ngoài ra mảng kinh doanh xe cũ cũng đạt được những thành công đáng kể. Cùng với các thành tích đạt được từ kinh doanh xe, mảng kinh doanh dịch vụ năm 2019 đạt được những thành tựu rực rỡ, Haxaco Điện Biên Phủ vinh dự đạt được giải thưởng Dịch vụ xuất sắc nhất (Best SEAward/CSI Champion & NPS) do MBV bình chọn và danh hiệu Đại lý đứng đầu bảng tiêu chí về chất lượng kinh doanh của Mercedes-Benz Việt Nam (Dealer Score Card).
- Sau 2 năm công trình xường đồng sơn và xường dịch vụ vào hoạt động Haxaco Láng Hạ đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất trên khắp cả nước.
- Xác định được yếu tố con người là cực kì quan trọng, Haxaco luôn chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho Cán bộ, Nhân viên, Công nhân theo hướng chuyên nghiệp. Các Cố vấn Dịch vụ, Công nhân kỹ thuật đã được tham gia và hoàn thành nhiều khoá học cao cấp cùng sự kiểm tra, sàng lọc khắt khe của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) do các chuyên gia hàng đầu nước ngoài trực tiếp đào tạo.

**2. Kết quả hoạt động Kinh doanh và Dịch vụ:**

DVT : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2018	THỰC HIỆN 2019	TỶ LỆ 2019/2018 (%)
1	Xe bán	Xe	2.384	2.504	105%
2	Xe sửa chữa	Lượt xe	22.520	26.143	116,1%
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.882.095	5.225.632	107,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	132.015	72.469	54,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	105.473	57.861	54,9%

3. Tình hình tài chính:**a) Tài sản****a.1) Tình hình tài sản cố định hữu hình**

DVT : đồng

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	58.688.930.636	24.559.087.284	154.962.108.786	3.907.759.856	2.030.065.464	244.147.952.026
2. Tăng trong năm	-	3.424.994.726	386.021.653.613	480.092.639	-	389.926.740.978
- Tăng do Mua sắm	-	3.424.994.726	386.021.653.613	64.519.912	-	389.511.168.251
- Tăng khác (*)	-	-	-	415.572.727	-	415.572.727
3. Giảm trong năm	-	(587.072.727)	(384.353.955.797)	-	(58.500.000)	(384.999.526.524)
- Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	(230.000.000)	(384.353.955.797)	-	-	(384.583.955.797)
- Giảm khác (*)	-	(357.072.727)	-	-	(58.500.000)	(415.572.727)
4. Số dư cuối năm năm	58.688.930.636	27.397.009.283	156.629.806.602	4.387.852.495	1.971.565.464	249.075.164.480
<i>Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là</i>	12.256.425.553	3.958.873.274	524.958.396	232.702.000	1.316.574.917	20.319.534.440
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	27.977.815.483	15.982.224.251	7.286.961.911	3.476.158.087	1.443.343.351	56.166.503.083
2. Tăng trong năm	6.125.712.538	2.998.125.002	16.669.960.097	679.864.643	360.232.663	26.833.894.943
3. Tăng khác (*)	1.161.308.442	-	-	-	109.283.686	1.270.592.128
4. Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(17.450.283.435)	-	-	(17.450.283.435)
5. Giảm khác (*)	-	(233.430.643)	(115.401.637)	(921.761.847)	-	(1.270.594.127)
6. Số dư cuối năm	35.264.836.463	18.746.918.610	6.391.234.936	3.234.260.883	1.912.861.700	65.550.112.592
III Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	30.711.115.153	8.576.863.034	147.675.146.875	431.601.769	586.722.113	187.951.448.943
2. Tại ngày cuối năm	23.424.094.173	8.650.090.673	150.238.571.666	1.153.591.612	58.703.764	183.525.051.888



a.2) Tình hình tài sản cố định vô hình

DVT : đồng

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	130.840.000	130.840.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.837.359.369	17.483.776.169
<i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	510.099.480	510.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	624.792.861	2.211.926.377	2.836.719.238
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	55.951.596	927.045.397	982.996.993
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	680.744.457	3.138.971.774	3.819.716.231
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931
Số cuối năm	8.848.836.800	2.116.835.543	2.698.387.595	13.664.059.938

b) Tình hình nợ phải trả

- Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay.
- Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng VAT, thuế xuất nhập khẩu và các khoản phí khác theo các quy định của Nhà nước.
- Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên HĐQT, Ban GD, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.
- Tổng dư nợ vay như sau :

DVT : đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019		31/12/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vay và nợ ngắn hạn	931.514.160.069	100%	991.463.986.578	100%
Cộng	931.514.160.069	100%	991.463.986.578	100%

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019, Công ty đẩy mạnh công tác chuẩn bị nhân sự kế nhiệm, sắp xếp cơ cấu Công ty theo định hướng sẽ trở thành Tập đoàn trong tương lai. Cụ thể một số đổi mới nổi bật trong năm như sau:

- Tái cấu trúc Công ty con: Hoạt động tái cấu trúc này sẽ tiếp tục thực hiện với định hướng mở rộng phát triển kinh doanh ở các Công ty con, v.v....
- Đào tạo, nâng cao chuyên môn cho nhân sự cấp cao, quản lý...



**5. Phương hướng hoạt động 2020:**

- Tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp kịp thời để tăng sức cạnh tranh với các Đại lý khác.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Haxaco.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- Tăng cao hơn thu nhập của người lao động.
- Áp dụng các công nghệ mới trong việc đổi mới và cơ cấu tổ chức quản lý.
- Quyết tâm thực hiện và đạt chỉ tiêu về doanh thu – lợi nhuận năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường & xã hội của Công ty

- Công ty thực hiện các chính sách đúng với quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.
- Công ty luôn tạo môi trường làm việc sáng tạo, đầy đủ ... chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại và thân thiện cho CBNV.
- Công ty luôn khuyến khích CBNV đồng hành cùng Công ty tham gia các hoạt động thiện nguyện, tỏa lòng nhân ái với cộng đồng như : xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quà tết cho hộ nghèo địa phương

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.***DVT : đồng*

<i>STT</i>	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ 2019/2018 (%)
1	Doanh thu thuần	5.225.632.380.486	4.882.095.722.466	107,04%
2	Lợi nhuận trước thuế	72.469.790.510	132.015.839.381	54,89%
3	Lợi nhuận sau thuế	57.861.486.511	105.473.491.066	54,86%
4	Tổng tài sản	1.616.030.401.064	1.789.637.617.749	90,30%
5	Vốn Điều lệ	367.443.990.000	350.133.990.000	104,94%



B. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019.

1. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2019.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị của HAXACO đã tiến hành 17 phiên họp, ban hành 17 Nghị quyết/quyết định.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

C. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT.

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Hội đồng Quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các Thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức kinh doanh dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt Kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

Sau đây là một số đánh giá cụ thể về mọi mặt hoạt động Công ty trong năm 2019:

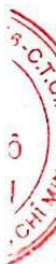
- Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các Kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra.
- Công khai, minh bạch công bố thông tin kịp thời chính xác.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Năm 2019, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam.

0007
GTY
PHÂN
VỤ OT
XAN
T.P.VN



D. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục theo sát và chỉ đạo hoạt động của Công ty giữ vững sự ổn định, phát triển bền vững. Chủ động đưa ra các kế hoạch thích ứng để đối phó với sự suy giảm của thị trường (nếu có) nhất là những chính sách liên quan đến cạnh tranh và giá cả.
- Tiếp tục định hướng trên cơ sở tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động Công ty.
- Tiếp tục triển khai kinh doanh xe cũ. Đồng thời phải xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng trong lòng khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng Kế hoạch Kinh doanh 2020 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.



**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):**

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	Ghi chú
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch từ ngày 28/03/2016	22,73%	Chủ tịch HDQT của Công ty CP CP SX TM và DV Ô tô PTM Thành viên HDQT của Công ty CP Cơ Khí Ô tô Cần Thơ	
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên kiêm Trưởng ban TB KTNB	14,84%		
3	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	3,27%		
4	Trần Quốc Hải	Thành viên	1,90%	Chủ tịch HDQT của Công ty CP Cơ Khí Ô tô Cần Thơ Thành viên HDQT của Công ty CP CP SX TM và DV Ô tô PTM	
5	Trần Tiểu Mai	Thành viên	0%		Thành viên HDQT độc lập từ ngày 23/03/2019
6	Lê Đình Việt	Thành viên	0%		Là TV HDQT Độc lập từ ngày 15/04/2017 (Miễn nhiệm thông qua ĐHĐCĐ ngày 23/03/2019)

Ghi chú: số buổi họp và tỷ lệ tham dự được tính dựa vào thời điểm cá nhân là Thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.





- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường,... và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: tiểu ban kiểm toán nội bộ.

- Tiểu ban kiểm toán Nội bộ : Đã thực hiện các hoạt động rà soát BCTC 2019 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ . Đồng thời tiến hành phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá và quản lý rủi ro cho Công ty .

4. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-HAX	14/01/2019	Xác định khoảng giá khi mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
2	02/NQ-HĐQT-HAX	15/01/2019	Thông qua việc đầu tư tăng vốn tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ; Ủy quyền cho ông Trần Quốc Hải là người đại diện vốn góp của Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, ký kết tài liệu
3	03/NQ-HĐQT-HAX	12/02/2019	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2019
4	04/NQ-HĐQT-HAX	18/02/2019	Quyết định mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
5	05/NQ-HĐQT-HAX	20/02/2019	Quyết định điều chỉnh lương
6	06/NQ-HĐQT-HAX	18/03/2019	Thông qua việc đề cử bà Trần Tiểu Mai làm ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2019-2024
7	07/NQ-HĐQT-HAX	26/03/2019	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 và bổ nhiệm Tổng giám đốc
8	08/NQ-HĐQT-HAX	12/06/2019	Xác định tiêu chuẩn người lao động được tham gia ESOP; Nguyên tắc xác định cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng; Thời gian thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-HAX	12/06/2019	Thông qua hồ sơ phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động; triển khai thực hiện phương án phát hành
10	10/NQ-HĐQT-HAX	12/06/2019	Việc sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động
11	11/NQ-HĐQT-HAX	17/06/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 theo quy định của UBCKNN
12	12/NQ-HĐQT-HAX	22/07/2019	Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP
13	13/NQ-HĐQT-HAX	02/08/2019	Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và Công ty con
14	14/NQ-HĐQT-HAX	02/08/2019	Tăng vốn điều lệ công ty
15	15/NQ-HĐQT-HAX	19/08/2019	Giao cho Tổng Giám đốc nghiên cứu thủ tục hành chính về việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài
16	16/NQ-HĐQT-HAX	14/10/2019	Thành lập Ban tư vấn cao cấp đàm phán với nhà đầu tư nước ngoài
17	17/NQ-HĐQT-HAX	30/10/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị công ty

**B. BAN KIỂM SOÁT:**

Bãi bỏ thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 23/03/2019.

C. BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua mức thù lao công vụ năm 2019 như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 30.000.000 đồng/tháng
 Thành viên HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng

Tổng lương và thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2019: 5.329.780.770 đồng

D. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	8.352.834	23,86%	8.352.834	22,73%	
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	5.453.096	15,57%	5.453.096	14,84%	
3	Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	546.263	1,56%	697.763	1,90%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
4	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	15.000	0,04%	15.000	0,04%	
5	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT	1.200.000	3,43%	1.200.000	3,27%	
6	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phó Tổng Giám đốc	-	-	151.500	0,41%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Ghi chú: tỷ lệ sở hữu được tính trên Vốn Điều lệ đầu kỳ 350.133.990.000 đồng và cuối kỳ : 367.443.990.000 đồng tại thời điểm giao dịch.



E . Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	Người liên quan của người nội bộ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	2019	Doanh thu bán phụ tùng và máy móc: 2.457.411.406 Doanh thu cho thuê xe, thiết bị và khác: 129.062.850 HAX phải thu ngắn hạn: 1.703.483.260
2	Công ty CP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	Người liên quan của người nội bộ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM	2019	Doanh thu bán xe: 194.044.554.555 Doanh thu cho thuê xe: 155.159.629 Doanh thu sửa chữa, bảo dưỡng xe: 30.162.815 Mua xe: 98.139.840.908 Chi phí thuê xe, thuê mặt bằng: 4.063.284.456 HAX phải thu ngắn hạn: 89.067.285.269 HAX phải trả ngắn hạn: 742.516.129

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Đính kèm file)

CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỒ TIEN DUNG

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**®)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Trụ sở văn phòng : 156-158 Phố Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3999 00 91-97

Fax : +84 (28) 3999 00 90

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 36
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	37
8. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	38



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 23 ngày 15 tháng 08 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 367.443.990.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ một trăm ba mươi ba ngàn chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động• **Trụ sở chính**

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026

Fax : + 84 (28) 3 5120 025

Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

• **Thông tin về chi nhánh**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

• **Thông tin về Công ty con**

SIT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%
02	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%

3126172
 CÔNG TY
 NHIỆM VỤ
 GIÁN VÀ T
 JÂN VI
 TP. HỒ C

0302
 CÔNG
 CỔ
 CH
 AN
 14/11

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Đình Việt	Thành viên	15/04/2017	23/03/2019
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phó Tổng Giám đốc	02/10/2018	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 07 đến trang 38.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TNHH Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ
HÀNG XANH**

ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.





Số: 2012/20/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2020, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc riêng báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.301.504.702.231	1.477.918.879.592
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	102.607.210.008	112.054.467.776
111	1. Tiền		102.607.210.008	112.054.467.776
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		478.645.669.286	772.080.018.852
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	294.330.565.212	504.821.436.658
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	2.301.417.502	2.423.401.428
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	182.689.806.227	265.511.300.421
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(676.119.655)	(676.119.655)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	705.618.644.163	581.081.422.972
141	1. Hàng tồn kho		706.669.235.533	581.081.422.972
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.050.591.370)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.633.178.774	12.702.969.992
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	3.966.546.339	3.195.960.260
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.374.967.087	9.158.916.940
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	291.665.348	348.092.792
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		314.525.698.833	311.718.738.157
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.243.672.058	6.147.890.068
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	5.235.672.058	6.139.890.068
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	8.000.000	8.000.000
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		197.189.111.826	202.497.665.874
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	183.525.051.888	187.981.448.943
222	- Nguyên giá		249.075.164.480	244.147.952.026
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(65.550.112.592)	(56.166.503.083)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	13.664.059.938	14.516.216.931
228	- Nguyên giá		17.483.776.169	17.352.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.819.716.231)	(2.836.719.238)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.10	108.494.176.833	99.432.348.940
251	1. Đầu tư vào công ty con		128.637.839.500	116.956.709.500
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(20.143.662.667)	(17.524.360.560)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.598.738.116	3.640.833.275
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	3.598.738.116	3.640.833.275
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		1.616.030.401.064	1.789.637.617.749

5-C.1
 CÔNG TY
 HỮU HẠN
 Ô TÔ
 HÀNG XANH

0126
 CÔNG TY
 HỮU HẠN
 Ô TÔ
 HÀNG XANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		1.130.367.484.933	1.324.562.826.865
310	I. Nợ ngắn hạn		1.130.367.484.933	1.324.562.826.865
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	110.185.382.009	221.067.630.346
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	72.886.775.365	82.465.657.530
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	2.564.836.692	9.558.261.138
314	4. Phải trả người lao động	V.14	7.777.621.114	12.952.553.540
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	2.193.234.780	1.754.135.198
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	3.245.474.904	5.300.602.535
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	931.514.160.069	991.463.986.578
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		485.662.916.131	465.074.790.884
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	485.662.916.131	465.074.790.884
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		367.443.990.000	350.133.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		367.443.990.000	350.133.990.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(30.000.000)	-
415	3. Cổ phiếu quỹ (*)		(2.234.667.764)	-
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		120.483.593.895	114.940.800.884
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		62.622.107.384	9.467.310.802
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		57.861.486.511	105.473.490.082
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		1.616.030.401.064	1.789.637.617.749

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



BỘ TIẾN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	5.225.632.380.486	4.882.095.722.466
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.225.632.380.486	4.882.095.722.466
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	5.027.536.079.005	4.650.176.771.033
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		198.096.301.481	231.918.951.433
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	264.419.158	474.115.428
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	57.597.470.592	41.360.878.347
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		54.971.252.329	41.296.796.136
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	112.689.553.088	111.292.167.915
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	40.908.056.706	42.425.054.698
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(12.834.359.747)	37.314.965.901
31	11. Thu nhập khác	VI.7	85.524.865.986	95.032.248.445
32	12. Chi phí khác		220.715.729	331.374.965
40	13. Lợi nhuận khác		85.304.150.257	94.700.873.480
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		72.469.790.510	132.015.839.381
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	14.608.303.999	26.542.348.315
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		57.861.486.511	105.473.491.066
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8	-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8	-	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		72.469.790.510	132.015.839.381
	2. Điều chỉnh các khoản		76.188.071.737	68.169.712.935
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.8,V.9	27.816.891.936	28.399.911.033
03	- Các khoản dự phòng		3.669.893.477	(843.003.736)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,VI.7	(10.269.966.005)	(683.990.498)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	54.971.252.329	41.296.796.136
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		148.657.862.247	200.185.552.316
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		293.178.944.873	(350.359.854.349)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(125.587.812.561)	(96.486.498.480)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(127.689.940.899)	155.288.383.328
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(728.490.920)	2.600.893.810
14	- Tiền lãi vay đã trả		(54.971.252.329)	(41.296.796.136)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(21.574.752.523)	(23.965.948.068)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		111.284.557.888	(154.034.267.579)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(389.412.008.251)	(178.829.655.209)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	377.173.636.368	265.654.205.639
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(11.681.130.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(23.919.501.883)	86.824.550.430
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	17.310.000.000	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	V.18.1	(2.234.667.764)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.2	5.292.854.439.330	4.878.061.815.964
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.3	(5.352.804.265.839)	(4.730.324.004.179)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.1	(51.937.819.500)	(34.759.738.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(96.812.313.773)	112.978.073.285
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(9.447.257.768)	45.768.356.136
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	112.054.467.776	66.286.111.640
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	102.607.210.008	112.054.467.776

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Thương mại – Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cài tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty tập trung gia tăng doanh số bán ra, tăng thị phần kinh doanh xe bằng việc thúc đẩy các chính sách ưu đãi về giá bán, sử dụng công nghệ mới trong bán hàng, marketing online,.... Dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay giảm so với năm trước.

3303
CI
RÁCH
EM T
CHI
V.5.

126
AN
Ô TÔ
ANH
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

6. Cấu trúc Công ty*Các Công ty con.*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	85,89%	85,89%	85,89%	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc giai đoạn tài chính Công ty có 511 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 484 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

128
SNG
NHỆ
JAN
JAN
TP.C.T.C.P
HỒ CHÍ MINH

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các Năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu

175
CÔNG TY
HỮU
VÀ T
171
HỒ



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), phương pháp bình quân gia quyền (đối với các loại hàng tồn kho còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

C.T.
HANG
XANH
ET
CHINH

3020
CÔNG
CỐP
CH V
NG
TỔNG

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.



Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Tiền lương phải trả cho người lao động dựa vào hợp đồng lao động.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản hàng bán bị trả lại.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá chủ yếu là xe ô tô, phụ tùng, ...

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô,...

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

15. Chi phí tài chính

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

0303
C
TRÁCH
KIỂM T
CH
VN 5

MST: 14
D. BÌNH TH

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

120
ÔNG
NHIỆ
DẪN
UÃI
TP.

0302
CÔNG
CỐP
CHV
XG
120

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (riêng) (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	10.489.760.298	24.836.241.375
Tiền gửi ngân hàng	92.117.449.710	87.218.226.401
Cộng	102.607.210.008	112.054.467.776

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	90.498.261.297	107.624.863.617
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	88.794.778.037	107.052.165.020
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.703.483.260	572.698.597
Phải thu các khách hàng khác	203.832.303.915	397.196.573.041
Các khách hàng khác về tiền kinh doanh xe	203.832.303.915	397.196.573.041
Cộng	294.330.565.212	504.821.436.658

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	2.301.417.502	2.423.401.428
Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – CN Hà Nội	466.641.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.834.776.502	2.423.401.428
Cộng	2.301.417.502	2.423.401.428

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	5.235.672.058	6.139.890.068
Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	5.235.672.058	6.139.890.068
Cộng	5.235.672.058	6.139.890.068

(*) Là khoản ứng trước tiền thuế mặt bằng theo Hợp đồng số 22/HDTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	272.507.232	-	8.455.400.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	272.507.232	-	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	-	-	8.455.400.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	182.417.298.995	-	257.055.900.421	-
Các khoản tạm ứng của nhân viên	1.187.329.214	-	2.908.524.787	-
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam ^(*)	180.189.753.146	-	253.652.285.878	-
Các đối tượng khác	1.040.216.635	-	495.089.756	-
Cộng	182.689.806.227	-	265.511.300.421	-

^(*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu bán xe.**4b. Phải thu dài hạn khác**

Là các khoản ký quỹ dài hạn.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)
Các bên liên quan	-	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác	676.119.655	-	676.119.655	-
Công ty Cổ phần Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	105.454.400	-	105.454.400	-
Bà Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
Bà Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	-	35.045.295	-
Cộng	676.119.655	-	676.119.655	-

^(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(676.119.655)	(1.326.119.655)
Trích lập dự phòng	-	-
Xoá nợ	-	650.000.000
Số cuối năm	(676.119.655)	(676.119.655)

6. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	4.057.675	-
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	63.690.907.917	(1.050.591.370)	52.568.731.282	-
Công cụ, dụng cụ	272.038.737	-	65.185.000	-
Chi phí SXKD dở dang ⁽²⁾	18.520.600.615	-	10.395.826.239	-
Hàng hóa ⁽³⁾	624.185.688.264	-	518.047.622.776	-
Cộng	706.669.235.533	(1.050.591.370)	581.081.422.972	-

(1) Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 21.428.571.429 đồng (chi tiết xem thuyết minh tại mục V.17).

(2) Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

(3) Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 624.185.688.264 đồng (chi tiết xem thuyết minh tại mục V.17).

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn****Tình hình biến động:**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	3.195.960.260	1.954.350.566
- Tăng trong năm	13.443.000.711	11.057.268.623
- Phân bổ trong năm	(12.672.414.632)	(9.815.658.929)
Số cuối năm	3.966.546.339	3.195.960.260



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chi tiết cuối năm:

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	698.207.004	414.134.502
Phí bảo hiểm cháy nổ	420.496.425	241.868.750
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.847.842.910	2.539.957.008
Cộng	3.966.546.339	3.195.960.260

7b. Chi phí trả trước dài hạn**Tình hình biến động**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	3.640.833.275	7.483.336.779
- Tăng trong năm	3.943.242.400	1.279.766.759
- Phân bổ trong năm	(3.985.337.559)	(5.122.270.263)
Số cuối năm	3.598.738.116	3.640.833.275

Chi tiết cuối năm

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	130.782.538	1.004.317.906
Công cụ dụng cụ	2.223.821.593	2.111.053.099
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.244.133.985	525.462.271
Cộng	3.598.738.116	3.640.833.275

8. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tình cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.17) là 162.194.270.208 đồng.

3312
CÔNG
CHÍNH
TOÁN
HỮU
- TP.

00126
CÔNG TY
HỮU
HỮU Ô TÔ
HANG
XANH
TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	130.840.000	130.840.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.837.359.369	17.483.776.169
<i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	510.099.480	510.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	624.792.861	2.211.926.377	2.836.719.238
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	55.951.596	927.045.397	982.996.993
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	680.744.457	3.138.971.774	3.819.716.231
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931
Số cuối năm	8.848.836.800	2.116.835.543	2.698.387.595	13.664.059.938

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 10.965.672.347 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem tại thuyết minh mục V.17).

10. Đầu tư tài chính dài hạn

Là các khoản đầu tư vào công ty con. Chi tiết gồm:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ ⁽¹⁾	34.242.280.000	14.098.617.333	(20.143.662.667)	22.561.150.000	11.061.686.660	(11.499.463.340)
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM ⁽²⁾	94.395.559.500	94.395.559.500	-	94.395.559.500	88.370.662.280	(6.024.897.220)
Cộng	128.637.839.500	108.494.176.833	(20.143.662.667)	116.956.709.500	99.432.348.940	(17.524.360.560)

⁽¹⁾ Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là cho thuê mặt bằng và sửa chữa xe Ô tô. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 85,89% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 76,20%).

⁽²⁾ Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là cho thuê xe Ô tô hiệu Mercedes-Benz. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là 92,72% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 92,72%).

8175
CÔNG TY
CƠ KHÍ Ô TÔ
CẦN THƠ
VÀ DỊCH VỤ
Ô TÔ PTM
HỒ CHÍ MINH

C.T.C.P
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(*) Đối với cổ phiếu chưa niêm và không có giá giao dịch trên sàn Upcom, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Doanh thu bán phụ tùng và máy móc	2.457.411.406	909.795.975
+ Chi phí thuê mặt bằng và dịch vụ khác	-	818.181.819
+ Doanh thu cho thuê xe và thiết bị	129.062.850	75.404.145
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Doanh thu bán xe	194.044.554.555	145.467.363.636
+ Doanh thu cho thuê xe	155.159.629	
+ Mua xe	98.139.840.908	-
+ Chi phí thuê mặt bằng	3.818.181.816	3.650.854.540
+ Chi phí thuê xe	245.102.640	-
+ Doanh thu sửa chữa, bảo dưỡng xe	30.162.815	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	742.516.129	351.127.500
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	742.516.129	351.127.500
Phải trả nhà cung cấp khác	109.442.865.880	220.716.502.846
Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam	97.070.668.643	212.369.014.058
Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng Cụ Công Nghiệp	5.233.334.183	3.706.052.273
Các nhà cung cấp khác	7.138.863.054	4.641.436.515
Cộng	110.185.382.009	221.067.630.346

11b. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

75-C
 TY
 HỮU
 ÍT
 VIỆT
 5 CH

M.S.D.N
 C. V. H. A

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	72.886.775.365	82.465.657.530
Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	70.016.964.370	78.617.068.179
Người mua trả trước tiền sửa chữa và dịch vụ khác	2.869.810.995	3.848.589.351
Cộng	72.886.775.365	82.465.657.530

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	-	23.891.598.940	(23.891.598.940)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	9.205.324.071	14.608.303.999	(21.574.752.523)	-	2.238.875.547
Thuế thu nhập cá nhân	-	352.937.075	5.445.390.240	(5.472.366.170)	-	325.961.145
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	348.092.792	-	72.741.300	(16.313.856)	291.665.348	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	348.092.792	9.558.261.146	43.935.596.325	(50.960.031.489)	291.665.348	2.564.836.692

13a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

13b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.469.790.510	132.015.839.381
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	571.729.485	695.901.212
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	571.729.485	695.901.212
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	73.041.519.995	132.711.740.593
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	73.041.519.995	132.711.740.593
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	14.608.303.999	26.542.348.315
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>14.608.303.999</u>	<u>26.542.348.315</u>

14. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương, các khoản thưởng trích theo lương phải trả cho cán bộ công nhân viên Công ty.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là khoản trích trước chi phí bảo hiểm vật chất xe các loại

16. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên liên quan	-	33.984.128
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	-	33.984.128
Các đối tượng khác	3.245.474.904	5.266.618.407
Kinh phí công đoàn	99.781.407	539.542.913
Các khoản bảo hiểm phải nộp	44.452.478	45.475.781
Cổ tức phải trả	721.660.200	340.786.200
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.379.580.819	4.340.813.513
Cộng	<u>3.245.474.904</u>	<u>5.300.602.535</u>

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	931.514.160.069	931.514.160.069	991.463.986.578	991.463.986.578
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ⁽¹⁾	383.027.309.866	383.027.309.866	328.475.802.393	328.475.802.393
+ Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam ⁽²⁾	129.617.421.376	129.617.421.376	216.983.430.687	216.983.430.687
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽³⁾	177.968.599.520	177.968.599.520	294.158.904.525	294.158.904.525
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽⁴⁾	240.900.829.307	240.900.829.307	151.845.848.973	151.845.848.973
Cộng	931.514.160.069	931.514.160.069	991.463.986.578	991.463.986.578

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, giá trị còn lại tài sản cố định vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 645.614.259.683 đồng, 162.194.270.208 đồng, 10.965.672.347 đồng.

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng kế ước nhận nợ.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

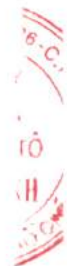
- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽³⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC.

- Mục đích vay: mua xe ô tô do Mercedes - Benz Việt Nam sản xuất để cho thuê;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng lần nhận nợ.

⁽⁴⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn..

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
	Vay ngắn hạn ngân hàng	991.463.986.578	5.292.854.439.330	(5.352.804.265.839)
Cộng	991.463.986.578	5.292.854.439.330	(5.352.804.265.839)	931.514.160.069

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm

18b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	22,73%	83.528.340.000	23,86%
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	14,84%	54.530.960.000	15,57%
- Các cổ đông khác	229.384.690.000	62,43%	212.074.690.000	60,57%
Cộng	367.443.990.000	100,00	350.133.990.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2019.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
		367.443.990.000	367.443.990.000
Cộng	367.443.990.000	367.443.990.000	-

18c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	350.133.990.000	233.424.330.000
+ Vốn góp tăng trong năm (*)	17.310.000.000	116.709.660.000
+ Vốn góp cuối năm	367.443.990.000	350.133.990.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	51.937.819.500	151.723.309.484

(*) Vốn góp tăng trong năm nay được tăng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ. Số vốn này đã được sử dụng thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp.

3128
CÔNG
H NHIỆ
TOÁN
HUẢ
- TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

18d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	36.744.399	35.013.399
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.744.399	35.013.399
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(134.270)	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(134.270)	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.610.129	35.013.399
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.610.129	35.013.399
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

18e. Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm. Cổ tức Năm nay được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 23 tháng 03 năm 2019.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Cổ tức đã công bố và đã chia trong năm	52.318.693.500	151.723.309.484
+ <i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông</i>	52.318.693.500	151.723.309.484
+ <i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ <i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

18f. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm	114.940.800.884	93.236.864.600
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	57.861.486.511	105.473.491.066
Phân phối trong năm:		
- Tăng vốn chủ sở hữu	-	-
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	(48.755.905.298)
- Chia cổ tức bằng tiền	(52.318.693.500)	(35.013.649.484)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	<u>120.483.593.895</u>	<u>114.940.800.884</u>

Lợi nhuận phân phối trong kỳ, Công ty căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 03 năm 2019.

173
3 T
M H
V A
V I
H
0302
C O
C O
D I
H A
N G

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Từ 1 năm trở xuống	9.394.984.640	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	301.963.200	5.908.535.818
- Trên 5 năm	1.207.852.800	1.389.223.000
Cộng	<u>10.904.800.640</u>	<u>12.395.432.545</u>

(*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m² đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m²/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;
- Công ty đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 0110/2018/LK/IMI-HAXACO ngày 01 tháng 10 năm 2018, thời gian thuê được gia hạn mỗi năm (12 tháng) một lần với giá thuê như sau:
 - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 2.662.200.000 VND/năm; và
 - + Showroom, văn phòng làm việc: 290.104 USD/năm.

Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền lãi cho vay của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ với số tiền 650.000.000 VND đã được xóa sổ để hỗ trợ Công ty này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh xe	4.860.862.620.641	4.576.148.193.809
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	360.960.730.672	301.660.466.332
Doanh thu hoạt động khác	3.809.029.173	4.287.062.325
Cộng	<u>5.225.632.380.486</u>	<u>4.882.095.722.466</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con trình bày ở thuyết minh số V.10.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh xe	4.734.925.001.115	4.382.448.872.509
Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	290.325.660.385	265.195.102.102
Giá vốn hoạt động khác	2.285.417.505	2.532.796.422
Cộng	<u>5.027.536.079.005</u>	<u>4.650.176.771.033</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	54.971.252.329	41.296.796.136
- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	8.644.199.327	-
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(6.024.897.220)	(193.003.736)
- Chi phí tài chính khác	6.916.156	257.085.947
Cộng	<u>57.597.470.592</u>	<u>41.360.878.347</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	39.059.196.672	43.750.686.807
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.358.388.053	19.933.707.535
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	26.310.534.645	23.534.312.030
- Các chi phí khác	27.961.433.718	24.073.461.543
Cộng	<u>112.689.553.088</u>	<u>111.292.167.915</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	22.875.227.028	23.759.252.539
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.355.968.948	4.087.285.521
- Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi	-	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.370.517.214	4.315.318.521
- Các chi phí khác	10.306.343.516	10.263.198.117
Cộng	<u>40.908.056.706</u>	<u>42.425.054.698</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	10.044.147.032	5.553.012.642
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	377.177.817.394	265.654.205.639
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	(367.133.670.362)	(260.101.192.997)
- Thu nhập từ tiền thưởng đạt chỉ tiêu bán hàng và hỗ trợ từ Mercedes - Benz Việt Nam	73.048.983.675	87.978.939.551
- Thu nhập khác	2.431.735.279	1.500.296.252
Cộng	85.524.865.986	95.032.248.445

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	182.937.546.385	129.760.939.169
- Chi phí nhân công	93.054.999.640	82.748.845.987
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.816.891.936	28.399.911.033
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.984.656.295	39.040.243.663
- Chi phí khác	48.284.568.345	40.518.076.687
Cộng	403.078.662.601	320.468.016.539

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)**1. Các giao dịch không bằng tiền khác**

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch cho hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính, loại trừ các khoản phải thu, phải trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã trả	(51.937.819.500)	(34.759.738.500)

2. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường tại các ngân hàng	5.292.854.439.330	4.878.061.815.964
Tiền thu từ đi vay của các cá nhân	-	-
Cộng	5.292.854.439.330	4.878.061.815.964



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

3. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường tại các ngân hàng	(5.352.804.265.839)	(4.730.324.004.179)
Tiền trả nợ vay của các cá nhân	-	-
Cộng	(5.352.804.265.839)	(4.730.324.004.179)

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)**1. Tài sản tiềm tàng**

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

2. Nợ tiềm tàng

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*)

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Lương và thu nhập khác	5.329.780.770	4.233.751.567
- Cổ tức (bằng tiền)	21.862.136.250	14.567.194.500
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thường và cổ tức bằng cổ phiếu)	-	48.557.320.000 (tương đương 4.855.732 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)
Cộng	27.191.917.020	67.358.266.067

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc

030
TRÁC
TIỆM
CH
15

030
CÔ
CÔ
DỊCH
HÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.10, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.2, V.4a, V.5, V.11, V.14.

4. Báo cáo theo bộ phận**4a. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

<u>Năm nay</u>	<u>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	<u>Giá vốn hàng bán</u>	<u>Lãi gộp</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	4.860.862.620.641	4.734.925.001.115	125.937.619.526
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	360.960.730.672	290.325.660.385	70.635.070.287
- Doanh thu hoạt động khác	3.809.029.173	2.285.417.505	1.523.611.668
Cộng	5.225.632.380.486	5.027.536.079.005	198.096.301.481
<u>Năm trước</u>			
- Doanh thu kinh doanh xe	4.576.148.193.809	4.382.448.872.509	193.699.321.300
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	301.660.466.332	265.195.102.102	36.465.364.230
- Doanh thu hoạt động khác	4.287.062.325	2.532.796.422	1.754.265.903
Cộng	4.882.095.722.466	4.650.176.771.033	231.918.951.433

4b. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Số liệu so sánh

Trình bày khoản thu về tiền thưởng, chiết khấu của Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam từ khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng sang phải thu ngắn hạn khác cho đúng tính chất.

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số đầu năm trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [2] - [1]
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	757.991.560.536	504.821.436.658	(253.170.123.878)
Phải thu ngắn hạn khác	136	12.341.176.543	265.511.300.421	253.170.123.878
Tổng cộng tài sản	270	770.332.737.079	770.332.737.079	-

312
 ĐƠN
 H NHỊ
 TOÁN
 ỦA
 TP.
 000,
 T
 PHẢI
 VỤ Ô
 XAI
 1 2 3

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định vô hình và tài sản cố định hữu hình trên đất để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.6; V.8 và V.9). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 818.774.202.248 VND (số đầu năm là 715.936.526.345 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG

812
GT
EM HƯ
VAT
N VI
HỒ C

0302000126-C.T.C.P
TÔ
H
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC SỐ 01: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	58.688.930.636	24.559.087.284	154.962.108.786	3.907.759.856	2.030.065.464	244.147.952.026
2. Tăng trong năm	-	3.424.994.726	386.021.653.613	480.092.639	-	389.926.740.978
- Tăng do Mua sắm	-	3.424.994.726	386.021.653.613	64.519.912	-	389.511.168.251
- Tăng khác (*)	-	-	-	415.572.727	-	415.572.727
3. Giảm trong năm	-	(587.072.727)	(384.353.955.797)	-	(58.500.000)	(384.999.528.524)
- Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	(230.000.000)	(384.353.955.797)	-	-	(384.583.955.797)
- Giảm khác (*)	-	(357.072.727)	-	-	(58.500.000)	(415.572.727)
4. Số dư cuối năm	58.688.930.636	27.397.009.283	156.629.806.602	4.387.852.495	1.971.565.464	249.075.164.480
Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là	12.256.425.853	5.988.873.274	524.958.396	232.702.000	1.316.574.917	20.319.534.440
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	27.977.815.483	15.982.224.251	7.286.961.911	3.476.158.087	1.443.343.351	56.166.503.083
2. Tăng trong năm	6.125.712.538	2.998.125.002	16.669.960.097	679.864.643	360.232.663	26.833.894.943
3. Tăng khác (*)	1.161.308.442	-	-	-	109.285.686	1.270.594.128
4. Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(17.450.285.435)	-	-	(17.450.285.435)
5. Giảm khác (*)	-	(233.430.643)	(115.401.637)	(921.761.847)	-	(1.270.594.127)
6. Số dư cuối năm	35.264.836.463	18.746.918.610	6.391.234.936	3.234.260.883	1.912.861.700	65.550.112.592
III. Giá trị còn lại						
1. Tài ngày đầu năm	30.711.115.153	8.576.863.034	147.675.146.875	431.601.769	586.722.113	187.981.448.943
2. Tài ngày cuối năm	23.424.094.173	8.650.090.673	150.238.571.666	1.153.591.612	58.703.764	183.525.051.888

(*) Tăng, giảm khác trong năm là khoản phân loại lại TSCĐ hữu hình.

Trong đó: giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.17) là 162.194.270.208 đồng.

Người lập biểu

Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ THANH HẰNG


HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (riêng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	233.424.330.000	63.704.711.919	-	4.249.042.783	93.236.864.600	394.614.949.302
2. Tăng trong năm trước	116.709.660.000	-	-	-	105.473.491.066	222.183.151.066
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	-	105.473.491.066	105.473.491.066
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	-	116.709.660.000
3. Giảm trong năm trước	-	(63.704.711.919)	-	(4.249.042.783)	(83.769.554.782)	(151.723.309.484)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(35.013.649.484)	(35.013.649.484)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	(63.704.711.919)	-	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	(116.709.660.000)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	350.133.990.000	-	-	-	114.940.800.884	465.074.790.884
5. Tăng trong năm	17.310.000.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	-	57.861.486.511	72.906.818.747
- Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu (*)	17.310.000.000	-	-	-	-	17.310.000.000
- Tăng trong kỳ	-	(30.000.000)	-	-	-	(30.000.000)
- Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(2.234.667.764)	-	-	(2.234.667.764)
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	-	57.861.486.511	57.861.486.511
6. Giảm trong năm	-	-	-	-	(52.318.693.500)	(52.318.693.500)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(52.318.693.500)	(52.318.693.500)
7. Số dư cuối năm	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	-	120.483.593.895	485.662.916.131

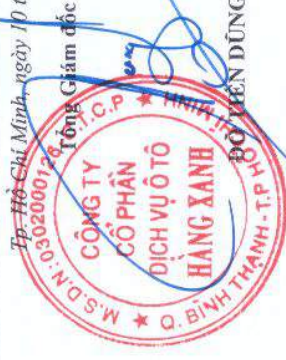
Người lập biểu


 NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng


 HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Trụ sở văn phòng : 156-158 Phố Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3999 00 91~97 Fax : +84 (28) 3999 00 90
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 34
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	35 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 23 ngày 15 tháng 08 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 367.443.990.000 đồng (ba trăm sáu mươi bảy tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX, theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

• Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	76,20%	76,20%	76,20%
02	Công ty CP SX Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Đình Việt	Thành viên	15/04/2017	23/03/2019
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

M.S.D.N.C
T
KI
QUẢN

200012
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ
HÀNG XANH
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phó Tổng Giám đốc	02/10/2018	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

30/12/2019
SÁCH
M 1
CH
19

S-C.T.C.P
Ô
H
O CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

10. **Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Hội đồng quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

51281
ÔNG
I NHIỆM
TỐÁN V
UẦN
T.P. H

M.S.D.N
O. B. H. T



Số: 2013/20/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2020 (từ trang 08 đến trang 36), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

75
TY
HỮU
À TƯ
VIỆ
5 C

0302
CÔN
CỐ P
DỊCH V
HÀNG
XANH

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

C. P. H. X.
I. A. M.
V. A. N.
T.
H. M.

00126
C. P. H. X.
I. A. M.
V. A. N.
T.
H. M.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.245.763.458.299	1.398.869.622.316
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	109.639.410.844	120.804.190.793
111	1. Tiền		109.639.410.844	120.804.190.793
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		393.638.260.703	663.421.659.235
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	209.411.208.391	402.603.814.758
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	2.301.417.502	4.571.515.338
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	182.942.924.305	257.263.618.634
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	720.877.933.126	590.255.867.862
141	1. Hàng tồn kho		722.209.656.477	590.255.867.862
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.331.723.351)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		21.607.853.626	24.387.904.426
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	4.512.504.939	3.972.911.190
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.799.217.840	20.005.831.568
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	296.130.847	409.161.668
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		386.437.936.091	418.207.755.418
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.257.672.058	6.161.890.068
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.8	5.235.672.058	6.139.890.068
216	3. Phải thu dài hạn khác		22.000.000	22.000.000
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		333.464.515.817	359.666.339.889
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	319.770.515.880	345.150.122.958
222	- Nguyên giá		407.311.826.048	421.035.249.194
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(87.541.310.168)	(75.885.126.236)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	13.693.999.937	14.516.216.931
228	- Nguyên giá		17.640.696.169	17.469.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.946.696.232)	(2.953.719.238)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		47.715.748.216	52.379.525.461
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	4.617.912.842	3.640.833.275
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		648.006.695	-
269	3. Lợi thế thương mại	V.11	42.449.828.679	48.738.692.186
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.632.201.394.390	1.817.077.377.734



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.166.635.139.173	1.364.289.063.681
310	I. Nợ ngắn hạn		1.162.606.406.640	1.360.784.191.569
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	110.583.016.784	221.200.767.528
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	84.923.347.924	109.002.185.530
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	2.873.832.008	9.583.819.800
314	4. Phải trả người lao động		8.100.409.155	13.250.613.873
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	2.580.048.957	1.917.503.716
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	5.312.156.685	7.565.314.544
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	948.233.595.127	998.263.986.578
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	II. Nợ dài hạn		4.028.732.533	3.504.872.112
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.18	4.028.732.533	3.504.872.112
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		465.566.255.217	452.788.314.053
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	465.566.255.217	452.788.314.053
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		367.443.990.000	350.133.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		367.443.990.000	350.133.990.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(30.000.000)	-
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.234.667.764)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95.961.582.414	99.166.429.262
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		44.921.038.132	595.632.652
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		51.040.544.282	98.570.796.610
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		4.425.350.567	3.487.894.791
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.632.201.394.390	1.817.077.377.734

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Tổng Giám Đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	5.152.924.157.313	4.756.006.125.845
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.152.924.157.313	4.756.006.125.845
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.957.494.347.856	4.525.914.913.017
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		195.429.809.457	230.091.212.828
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	269.749.351	477.473.239
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	56.713.133.302	42.703.705.915
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		56.706.217.146	42.446.619.968
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	116.799.940.079	109.286.542.118
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	52.663.322.082	51.860.657.220
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(30.476.836.655)	26.717.780.814
31	12. Thu nhập khác	VI.7	96.193.489.706	100.005.018.475
32	13. Chi phí khác		240.266.280	2.135.844.158
40	14. Lợi nhuận khác		95.953.223.426	97.869.174.317
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		65.476.386.771	124.586.955.131
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	14.929.723.848	26.542.348.315
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(124.146.274)	(168.600.747)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		50.670.809.197	98.213.207.563
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		51.040.544.282	98.570.797.594
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		(369.735.085)	(357.590.031)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1.429	2.815
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	1.429	2.815

03031
CỔ
TRÁCH
KIỂM TO
CH
5-1

0200
ÔNG
CỔ P
CH VI
ANG
4NH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ HIỀN DŨNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		65.476.386.771	124.586.955.131
	2. Điều chỉnh cho các khoản		83.338.177.974	76.201.449.207
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9;V.10	42.919.569.032	39.785.315.120
03	- Các khoản dự phòng		1.331.723.351	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3;VI.7	(17.619.331.555)	(6.030.485.881)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	56.706.217.146	42.446.619.968
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		148.814.564.745	200.788.404.338
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		273.359.254.396	(284.532.651.416)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(131.953.788.615)	38.350.222.579
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(139.456.504.217)	162.007.653.691
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.772.190.191	8.792.296.663
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(56.706.217.146)	(42.446.619.968)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(21.574.752.523)	(23.965.948.068)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		77.254.746.831	58.993.357.819
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9;V.10	(623.724.055.717)	(356.054.019.044)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	621.957.658.301	270.523.227.783
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	269.749.351	477.473.239
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.496.648.065)	(85.053.318.022)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	V.19a	17.280.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	V.19a	(2.234.667.764)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.15	5.371.968.767.812	4.923.947.897.964
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.15	(5.421.999.159.263)	(4.810.928.654.613)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.1	(51.937.819.500)	(34.759.738.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(86.922.878.715)	78.259.504.851
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(11.164.779.949)	52.199.544.648
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	120.804.190.793	68.604.646.145
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	109.639.410.844	120.804.190.793

281
NGHIỆM AN V
IÂN
P. P

0126
TY
IÂN
J Ô T C
XANH
P. P

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Công ty tập trung gia tăng doanh số bán ra, tăng thị phần kinh doanh xe bằng việc thúc đẩy các chính sách ưu đãi về giá bán, sử dụng công nghệ mới trong bán hàng, marketing online,.... Dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay giảm so với năm trước.

75-C
TY
HỮU
À TUV
VIỆT
Ô TÔ

C.T.C.P
HANG XANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	76,20%	76,20%	76,20%
02	Công ty CP SX Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%	92,72%

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 585 nhân viên, tại ngày đầu năm có 537 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

3128
CÔNG
+ NHỊP
TOÁN
TUẢ
TP.

Đ. C. T. C. T.
Ô
H
C. CHI MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

175.
3 TY
M HỮU
VÀ TU
V VIỆ
HỒ C



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	12.914.949.945	25.295.885.028
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	96.724.460.899	95.508.305.765
Cộng	109.639.410.844	120.804.190.793



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	209.411.208.391	402.603.814.758
- Các khách hàng khác về tiền kinh doanh xe	209.411.208.391	402.603.814.758
Cộng	209.411.208.391	402.603.814.758

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	2.301.417.502	4.571.515.338
- Công ty CP Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – CN Hà Nội	466.641.000	-
- Trả trước cho người bán khác	1.834.776.502	4.571.515.338
Cộng	2.301.417.502	4.571.515.338

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	182.942.924.305	-	257.263.618.634	-
- Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam ^(*)	180.189.753.146	-	253.170.123.878	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	1.304.900.041	-	2.955.124.786	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.448.271.118	-	1.138.369.970	-
Cộng	182.942.924.305	-	257.263.618.634	-

^(*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu tính thưởng và chiết khấu trong hoạt động kinh doanh xe Mercedes - Benz.

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)
<i>Phải thu thương mại</i>				
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	-	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	105.454.400	-	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	-	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	-	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	-	53.650.000	-
- Các đối tượng khác	219.608.220	42.875.380	219.608.220	42.875.380
Cộng	1.060.164.875	42.875.380	1.060.164.875	42.875.380

^(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

03/03/2020
CỔ
CHỈ
TỔ
HU
5-7M.S.D.N.
C. Q. BÌNH TH.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	-	-	4.057.675	-
- Nguyên liệu, vật liệu	66.773.218.417	(1.331.723.351)	55.385.051.823	-
- Công cụ, dụng cụ	272.517.737	-	206.279.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽¹⁾	18.522.657.888	-	10.395.866.239	-
- Hàng hóa	636.641.262.435	-	524.264.613.125	-
Cộng⁽²⁾	722.209.656.477	(1.331.723.351)	590.255.867.862	-

⁽¹⁾ Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.⁽²⁾ Trong đó giá trị của hàng tồn kho dùng thế chấp các khoản vay tại ngân hàng là 658.260.668.783 đồng (xem tại thuyết minh V.17).**7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	738.085.791	529.073.020
- Phí bảo hiểm	500.635.498	1.284.689.762
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.273.783.650	2.159.148.408
Cộng	4.512.504.939	3.972.911.190

Tình hình biến động trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	3.972.911.190	2.327.216.196
- Tăng trong năm	16.524.614.716	12.749.045.649
- Phân bổ trong năm	(15.985.020.967)	(11.103.350.655)
Số cuối năm	4.512.504.939	3.972.911.190

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	995.814.552	1.004.317.905
- Công cụ, dụng cụ	2.223.821.593	2.111.053.099
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.398.276.697	525.462.271
Cộng	4.617.912.842	3.640.833.275

Tình hình biến động trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	3.640.833.275	7.483.336.779
- Tăng trong năm	5.194.858.433	1.279.766.759
- Phân bổ trong năm	(4.217.778.866)	(5.122.270.263)
Số cuối năm	4.617.912.842	3.640.833.275

281
 ỜNG
 HIỆM
 AN V
 AN
 P. H

33020
 CÔNG
 CỔ P
 CH V
 ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**8. Trả trước cho người bán dài hạn**

Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	90.404.709.235	25.910.592.779	298.142.646.280	4.264.586.116	2.312.714.784	421.035.249.194
Tăng do mua	2.736.364.132	4.770.224.726	615.818.513.432	192.380.639	35.812.788	623.553.295.717
Tăng do phân loại lại	-	-	-	415.572.727	-	415.572.727
Giảm do thanh lý	-	(380.518.185)	(634.231.495.501)	-	-	(634.612.013.686)
Giảm do phân loại lại	-	(357.072.727)	-	-	(58.500.000)	(415.572.727)
Giảm do loại trừ từ hợp nhất	-	-	(2.664.705.177)	-	-	(2.664.705.177)
Số cuối năm	93.141.073.367	29.943.226.593	277.064.959.034	4.872.539.482	2.290.027.572	407.311.826.048
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.420.261.734	9.798.975.664	524.958.396	1.538.524.436	135.523.803	26.418.244.033
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	42.190.801.657	16.969.404.770	11.660.553.723	3.756.916.741	1.307.449.345	75.885.126.236
Tăng do khấu hao	9.395.608.174	3.162.656.820	28.197.079.522	720.143.635	451.103.887	41.926.592.038
Tăng do phân loại lại	1.161.308.442	-	-	-	109.285.686	1.270.594.128
Giảm do thanh lý	-	(150.518.185)	(29.853.419.404)	-	-	(30.003.937.589)
Giảm do phân loại lại	-	(233.430.643)	(115.401.637)	(921.761.847)	-	(1.270.594.127)
Giảm do loại trừ từ hợp nhất	-	-	(266.470.518)	-	-	(266.470.518)
Số cuối năm	52.747.718.273	19.748.112.762	9.622.341.686	3.555.298.529	1.867.838.918	87.541.310.168
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	48.213.907.578	8.941.188.009	286.482.092.557	507.669.375	1.005.265.439	345.150.122.958
Số cuối năm (*)	40.393.355.094	10.195.113.832	267.442.617.348	1.317.240.953	422.188.654	319.770.515.880

(*) Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng là 164.478.882.479 đồng (xem tại thuyết minh V.17).

75-C
TY
HỮU
HÀNG
XANH
VIỆT
5 CW

0126
TY
HỮU
HÀNG
XANH
I.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.823.519.369	17.469.936.169
Mua trong năm	-	-	170.760.000	170.760.000
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.994.279.369	17.640.696.169
<i>Trong đó:</i>				
Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	627.099.480	627.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	624.792.861	2.328.926.377	2.953.719.238
Khấu hao trong năm	-	55.951.596	937.025.398	992.976.994
Số cuối năm	-	680.744.457	3.265.951.775	3.946.696.232
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931
Số cuối năm (*)	8.848.836.800	2.116.835.543	2.728.327.594	13.693.999.937

(*) Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng là 10.965.672.347 đồng (xem tại thuyết minh V.17).

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	48.738.692.186	-	(6.288.863.507)	42.449.828.679
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	-	-	-	-
Cộng	48.738.692.186	-	(6.288.863.507)	42.449.828.679

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>110.583.016.784</i>	<i>221.200.767.528</i>
- Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam (*)	97.070.668.643	212.369.014.058
- Các nhà cung cấp khác	13.512.348.141	8.831.753.470
Cộng	110.583.016.784	221.200.767.528

(*) Là khoản phải trả về tiền mua xe Mercedes - Benz.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>84.923.347.924</i>	<i>109.002.185.530</i>
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	81.574.250.660	78.617.068.179
- Người mua trả trước tiền dịch vụ sửa chữa xe	3.349.097.264	30.385.117.351
Cộng	84.923.347.924	109.002.185.530

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	23.891.598.940	(23.891.598.940)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.205.324.071	61.068.876	14.929.723.848	(21.574.752.523)	2.503.692.019	4.465.499
- Thuế thu nhập cá nhân	378.495.729	-	5.553.512.475	(5.561.868.215)	370.139.989	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	348.092.792	1.073.592.430	(1.017.164.986)	-	291.665.348
- Khoản thuế khác	-	-	10.000.000	(10.000.000)	-	-
Cộng	9.583.819.800	409.161.668	45.458.427.693	(52.055.384.664)	2.873.832.008	296.130.847

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.476.386.771	124.586.955.131
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.285.962.836	10.048.501.059
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	571.729.485	695.902.194
+ Các chi phí phát sinh từ hợp nhất	6.341.297.073	7.262.000.785
+ Lỗ trong kỳ của các công ty con	4.372.936.278	2.090.599.062
Thu nhập chịu thuế	76.762.349.607	134.635.456.190
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước của công ty con được chuyển sang	(2.113.730.365)	(1.923.714.615)
Thu nhập tính thuế	74.648.619.242	132.711.741.575
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	14.929.723.848	26.542.348.315
Tổng Thuế TNDN phải nộp	14.929.723.848	26.542.348.315

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là trích trước các chi phí bảo hiểm cho xe đã bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	5.312.156.685	7.564.353.141
- Kinh phí công đoàn	99.781.407	539.542.913
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	191.648.034	113.677.891
- Cổ tức phải trả	721.660.200	340.786.200
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.299.067.044	6.571.307.540
Cộng	5.312.156.685	7.565.314.544

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	948.233.595.127	948.233.595.127	998.263.986.578	998.263.986.578
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ⁽¹⁾	212.285.497.388	212.285.497.388	328.475.802.393	328.475.802.393
- Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam ⁽²⁾	129.617.421.376	129.617.421.376	216.983.430.687	216.983.430.687
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽³⁾	383.213.884.859	383.213.884.859	294.158.904.525	294.158.904.525
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽⁴⁾	206.397.356.446	206.397.356.446	151.845.848.973	151.845.848.973
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ⁽⁵⁾	4.830.680.000	4.830.680.000		
- Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - CN Cần Thơ ⁽⁶⁾	6.688.755.058	6.688.755.058	-	-
- Trương Văn Sanh	5.200.000.000	5.200.000.000	6.800.000.000	6.800.000.000
Cộng	948.233.595.127	948.233.595.127	998.263.986.578	998.263.986.578

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, giá trị còn lại tài sản cố định vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 658.260.668.783 đồng, 164.478.882.479 đồng, 10.965.672.347 đồng.

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng kể từ ngày ký;
- Lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(2) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

(3) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Theo từng lần nhận nợ.

(4) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ.

(5) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ.

(6) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	998.263.986.578	5.371.968.767.812	(5.421.999.159.263)	948.233.595.127
Cộng	998.263.986.578	5.371.968.767.812	(5.421.999.159.263)	948.233.595.127

18. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (1)	20.143.662.667	17.524.360.560
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả (2)	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế (1)x(2)	4.028.732.533	3.504.872.112

3312
CÔNG
CHÍNH NH
TOÁN
HUẢ
5 - TP

0128
TY
IÂN
Ô TÔ
KINH
P HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	22,73%	83.528.340.000	23,86%
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	14,84%	54.530.960.000	15,57%
- Các cổ đông khác	229.384.690.000	62,43%	212.074.690.000	60,57%
Cộng	367.443.990.000	100,00%	350.133.990.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ động cập nhật tại ngày 31/12/2019.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp	
	367.443.990.000	367.443.990.000	-
Cộng	367.443.990.000	367.443.990.000	-

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	350.133.990.000	233.424.330.000
+ Vốn góp tăng trong năm (*)	17.310.000.000	116.709.660.000
+ Vốn góp cuối kỳ	367.443.990.000	350.133.990.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	52.318.693.500	151.723.309.486

(*) Vốn góp tăng trong năm nay được tăng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ. Số vốn này đã được sử dụng thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp.

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	36.744.399	35.013.399
- Cổ phiếu phổ thông	36.744.399	35.013.399
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(134.270)	
- Cổ phiếu phổ thông	(134.270)	
- Cổ phiếu ưu đãi	-	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.610.129	35.013.399
- Cổ phiếu phổ thông	36.610.129	35.013.399
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Tài sản thuê ngoài*Tài sản thuê ngoài*

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Từ 1 năm trở xuống	9.394.984.640	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	301.963.200	5.908.535.818
- Trên 5 năm	1.207.852.800	1.389.223.000
Cộng	<u>10.904.800.640</u>	<u>12.395.432.545</u>

(*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m² đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m²/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;
- Tập đoàn đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 0110/2018/LK/IMI-HAXACO ngày 01 tháng 10 năm 2018, thời gian thuê được gia hạn mỗi năm (12 tháng) một lần với giá thuê như sau:
 - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 2.662.200.000 VND/năm; và
 - + Showroom, văn phòng làm việc: 290.104 USD/năm.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	4.775.838.795.637	4.430.680.830.173
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	367.380.801.667	301.641.211.125
- Doanh thu hoạt động khác	9.704.560.009	23.684.084.547
Cộng	<u>5.152.924.157.313</u>	<u>4.756.006.125.845</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	4.646.055.024.986	4.236.981.508.873
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	301.591.850.806	265.085.640.017
- Giá vốn hoạt động khác	9.847.472.064	23.847.764.127
Cộng	<u>4.957.494.347.856</u>	<u>4.525.914.913.017</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

75%
TY
HỮU
TU
VIỆ
5C



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	56.706.217.146	42.446.619.968
- Chi phí tài chính khác	6.916.156	257.085.947
Cộng	<u>56.713.133.302</u>	<u>42.703.705.915</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	41.398.187.569	44.300.754.646
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.658.667.082	20.897.710.611
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	54.743.085.428	44.088.076.861
Cộng	<u>116.799.940.079</u>	<u>109.286.542.118</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	24.965.837.053	24.989.959.804
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.279.044.896	6.270.674.117
- Chi phí lợi thế thương mại	6.288.863.508	6.418.996.067
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	16.129.576.625	14.181.027.232
Cộng	<u>52.663.322.082</u>	<u>51.860.657.220</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tiền thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình kinh doanh của nhà cung cấp xe Mercedes - Benz	73.048.983.675	87.978.939.551
- Lãi thanh lý tài sản cố định	17.349.582.204	6.869.150.195
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	621.957.658.301	398.015.776.021
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(604.608.076.097)	(396.015.647.220)
- Thu nhập khác	5.794.923.827	5.156.928.729
Cộng	<u>96.193.489.706</u>	<u>100.005.018.475</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	14.929.723.848	26.542.348.315
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>14.929.723.848</u>	<u>26.542.348.315</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	50.670.809.197	98.213.207.563
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	369.735.085	357.590.031
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	51.040.544.282	98.570.797.594
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) (*)	35.714.041	35.013.399
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>1.429</u>	<u>2.815</u>

(*) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm được tính như sau:

	Số lượng CP	Số ngày lưu hành trong năm	Số lượng CP lưu hành bình quân trong năm
Số đầu năm	35.013.399	365	35.013.399
Tăng trong năm	1.731.000	287	806.219
Giảm trong năm	(134.270)	170	(105.577)
Cộng số lượng CP lưu hành bình quân trong năm			35.714.041

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	50.670.809.197	98.213.207.563
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	369.735.085	357.590.031
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	51.040.544.282	98.570.797.594
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	35.714.041	35.013.399
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày 31/12/2019 (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>1.429</u>	<u>2.815</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	189.400.879.755	130.306.742.116
- Chi phí nhân công	99.657.441.741	86.330.425.298
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.919.569.032	39.785.315.120
- Lợi thế thương mại	6.288.863.508	6.418.996.067
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	105.633.113.079	83.443.808.102
Cộng	<u>443.899.867.115</u>	<u>346.285.286.703</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (đơn vị tính: VNĐ)****1. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu (mã số 36)**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty mẹ đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông	(51.937.819.500)	(34.759.738.500)
- Các công ty con đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát	-	-
Cộng	(51.937.819.500)	(34.759.738.500)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
- Lương và thù lao	5.329.780.770	4.233.751.567
- Cổ tức (bằng tiền)	21.862.136.250	14.567.194.500
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	-	48.557.320.000 (tương đương 4.855.732 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)
Cộng	27.191.917.020	67.358.266.067

3. Báo cáo bộ phận**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh và dịch vụ sửa chữa xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes - Benz và ô tô Nissan.

Năm nay	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		Lãi gộp
	Giá vốn hàng bán		
- Doanh thu kinh doanh xe	4.775.838.795.637	4.646.055.024.986	129.783.770.651
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	367.380.801.667	301.591.850.806	65.788.950.861
- Doanh thu hoạt động khác	9.704.560.009	9.847.472.064	(142.912.055)
Cộng	5.152.924.157.313	4.957.494.347.856	195.429.809.457



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Năm trước	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Giá vốn hàng bán	Lãi gộp	
- Doanh thu kinh doanh xe	4.430.680.830.173	4.236.981.508.873	193.699.321.300
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	301.641.211.125	265.085.640.017	36.555.571.108
- Doanh thu hoạt động khác	23.684.084.547	23.847.764.127	(163.679.580)
Cộng	4.756.006.125.845	4.525.914.913.017	230.091.212.828

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Trình bày khoản thu về tiền thưởng, chiết khấu của Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam từ khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng sang phải thu ngắn hạn khác cho đúng tính chất.

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số đầu năm trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [2] - [1]
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	655.773.938.636	402.603.814.758	(253.170.123.878)
Phải thu ngắn hạn khác	136	4.093.494.756	257.263.618.634	253.170.123.878
Tổng cộng tài sản	270	1.817.077.377.734	1.817.077.377.734	-

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (thuyết minh số V.6, V.9, V.10). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 833.705.223.609 đồng.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

13031
CỔ
TÁCH NI
M TOÁN
CHỦ
S-TP

M.S.D.N: 0
C
C
DI
H
D. D. BÌNH TH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG

287
NG T
HIỆM H
N VÀ
I N V
HỒ

02000
ÔNG T
Ô PHẢ
H VỤ
NG XA
VH - T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018							
Tại ngày 01/01/2018	233.424.330.000	63.704.711.919	-	4.249.042.783	84.365.186.450	3.845.484.822	389.588.755.974
Tăng trong năm	116.709.660.000	-	-	-	98.570.797.594	(357.590.031)	214.922.867.563
- Lãi trong năm	-	-	-	-	98.570.797.594	(357.590.031)	98.213.207.563
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	-	-	116.709.660.000
Giảm trong năm	-	(63.704.711.919)	-	(4.249.042.783)	(83.769.554.782)	-	(151.723.309.484)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	-	(35.013.649.484)	-	(35.013.649.484)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	(63.704.711.919)	-	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	-	(116.709.660.000)
Tại ngày 31/12/2018	350.133.990.000	-	-	-	99.166.429.262	3.487.894.791	452.788.314.053
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019							
Tại ngày 01/01/2019	350.133.990.000	-	-	-	99.166.429.262	3.487.894.791	452.788.314.053
Tăng trong năm	17.310.000.000	-	(2.234.667.764)	-	51.040.544.282	1.196.598.719	67.312.475.237
- Lãi trong năm	-	-	-	-	51.040.544.282	(369.735.085)	50.670.809.197
- Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(2.234.667.764)	-	-	-	(2.234.667.764)
- Vốn góp tăng trong năm	17.310.000.000	-	-	-	-	1.566.333.804	18.876.333.804
Giảm trong năm	-	(30.000.000)	-	-	(54.245.391.130)	(259.142.943)	(54.534.534.073)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	-	(52.318.693.500)	-	(52.318.693.500)
- Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích do công ty con huy động thêm vốn	-	-	-	-	(1.926.697.630)	(259.142.943)	(2.185.840.573)
- Chi phí phát hành thêm cổ phiếu	-	(30.000.000)	-	-	-	-	(30.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	-	95.961.582.414	4.425.350.567	465.566.255.217

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

HỒ CHÍ MINH
NH
TỔ
Y
128-C

CHI
TÀI
TỔ
Y
128-C

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kê khai ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Ảnh hưởng của
sự thay đổi tỷ lệ
lợi ích trong tài
sản thuần của

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại	Số đầu năm	Lãi/(Lỗ) trong kỳ	Vốn góp tăng trong kỳ	Sản thuần của công ty con	Số cuối năm
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	636.652.047	(617.238.016)	1.566.333.804	(259.142.943)	1.326.604.892
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	2.851.242.744	247.502.931	-	-	3.098.745.675
Cộng	3.487.894.791	(369.735.085)	1.566.333.804	(259.142.943)	4.425.350.567

Người lập biểu


NGUYỄN THỊ THANH HANG

Kế toán trưởng


HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT


Tổng Giám đốc


ĐO TIÊN DŨNG